

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25-6-2019

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Trí.

Bà Bùi Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Hồng Quang Phiêu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; cư trú tại ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Chị Kiều Thị H2, sinh năm 1977; cư trú tại ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 01 năm 2019 của anh Nguyễn Văn H và quá trình tố tụng tại Tòa án anh H trình bày: Anh và chị Kiều Thị H2 tự nguyện kết hôn

vào năm 1996, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chị H2 có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác mặc dù anh không bắt gặp nhưng anh nghe phản ánh và chị Hương cũng đã thừa nhận với anh. Từ đó, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và thường xuyên bất đồng, cự cãi nhau nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Kiều Thị H2.

Thời gian chung sống anh H và chị H2 có ba người con trong đó có một người con đã thành niên tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1997 nên không đặt ra việc nuôi dưỡng; đối với hai người con chưa thành niên đang ở cùng anh, sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi gồm Nguyễn Thị T, sinh năm 2005 và Nguyễn Kim C, sinh năm 2015, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản anh H không yêu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Kiều Thị H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đối với chị H2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H2 là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh Nguyễn Văn H ly hôn với chị Kiều Thị H2, giao hai người con chưa thành niên cho anh H nuôi, không cấp dưỡng, tài sản không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn H được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Kiều Thị H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

xử vắng mặt chị H2.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị H2 được xác lập vào năm 1996, đến ngày 25/11/2010 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do có sự bất đồng nhau về quan điểm, lối sống, từ đó thiếu sự tin tưởng và không thông cảm chia sẻ với nhau làm cho tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng và không giải quyết được. Bản thân chị H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt điều đó cho thấy chị H2 không có thiện chí để hàn gắn. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Kiều Thị H2 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Anh H và chị H2 có ba người con chung trong đó có một người con đã thành niên không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không đặt ra việc nuôi dưỡng, đối với hai người con chưa thành niên hiện đang ở cùng anh Hận đảm bảo điều kiện phát triển và để không làm xáo trộn môi trường sống cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con và quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai người con chưa thành niên gồm Nguyễn Thị T, sinh năm 2005 và Nguyễn Kim C, sinh năm 2015 cho anh H nuôi, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Chị H2 có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí anh H đã nộp được khấu trừ.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát trong việc giải quyết vụ án là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt chị Kiều Thị H2.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Kiều Thị H2.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H được nuôi hai người con tên Nguyễn Thị T, sinh năm 2005 và Nguyễn Kim C, sinh năm 2015 đang ở với anh H. Đối với Nguyễn Thị N hiện tại đã thành niên không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không đặt ra việc nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Chị H2 có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh H.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng, anh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005569 ngày 31/01/2019 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải